ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THẠCH XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thạch Xuân, ngày 10 tháng 11 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ ĐẠT CHUẨN CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU TIẾP CẬN PHÁP LUẬT

Tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Nội dung tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Mức độ đạt chuẩn theo quy định	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá	Tài liệu chứng minh mức độ đạt các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật	Chữ ký của công chức phụ trách
Tiêu chí 1	**Ban hành văn bản quy phạm pháp luật**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Nhau Trần Thị Hồng Thắm
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được ban hành đúng thời hạn và đúng quy định của pháp luật	100%	UBND xã đã ban hành 01 quyết định QPPL đúng trình tự, thủ tục theo quy định về	100%	- Danh mục văn bản QPPL ban hành trong năm.	

	về ban hành văn bản quy phạm pháp luật		ban hành văn bản QPPL		- Quyết định QPPL của UBND xã ban hành trong năm.	
Chỉ tiêu 2	***Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Nhất trí Hồng Thắm
	Tỷ lệ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được truyền thông trong quá trình xây dựng theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phát sinh trong năm đánh giá phải ban hành) x 100*	100%	Trong năm, UBND xã đã thực hiện truyền thông 01/01 dự thảo quyết định QPPL của UBND xã	100%	- Danh mục văn bản QPPL ban hành trong năm - UBND xã gửi dự thảo trên Hệ thống gửi nhận văn bản điện tử; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử xã tại đường link: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/bai-viet/du-thao-quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-lam-viec-cua-ubnd-xa-thach-xuan	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã theo***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Nhất trí Hồng Thắm

	quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật					
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện tự kiểm tra theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện tự kiểm tra theo quy định trong năm đánh giá) x 100*	100%	UBND xã đã giao Văn phòng HĐND và UBND xã là đầu mối triển khai tự kiểm tra văn bản QPPL trong thời hạn được quy định. Qua kiểm tra không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật phải xử lý	100%	- Danh mục văn bản QPPL ban hành trong năm - Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL	
Tiêu chí 2	**Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật**	**Đạt 07/07 chỉ tiêu**		**Đạt 07/07 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thực hiện lập, cập nhật, đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		

	1. Thực hiện lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện	Có Danh mục thông tin theo quy định của pháp luật và cập nhật thường xuyên	Danh mục thông tin phải được công khai, Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện đã được UBND xã công khai trên Cổng TTĐT xã (chuyên mục Tiếp cận thông tin)	Đạt	Link truy cập: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/tiep-can-thong-tin https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/van-ban?pageNumber=1&pageSize=10&issuingAgency=UBND	
	2. Đăng tải (hoặc niêm yết) Danh mục thông tin	Đăng tải Danh mục thông tin (cấp xã có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc niêm yết Danh mục thông tin tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (cấp xã chưa có Cổng/Trang thông tin điện tử) hoặc hình	Đã đăng tải trên Cổng TTĐT xã (chuyên mục Tiếp cận thông tin)	Đạt	Link truy cập: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/tiep-can-thong-tin https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/van-ban?pageNumber=1&pageSize=10&issuingAgency=UBND	

		thức phù hợp khác				
Chỉ tiêu 2	***Thực hiện công khai văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Lê Thị Thu Thiện
	Tỷ lệ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin *Tỷ lệ % = (Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi ban hành được công khai theo quy định/Tổng số Nghị quyết của Hội đồng nhân dân được thông qua và Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã phải thực hiện công khai theo quy định trong năm đánh giá) x 100*	100%	Đăng tải 01/01 văn bản QPPL trên Cổng TTĐT xã	100%	- Danh mục văn bản QPPL ban hành trong năm. - Quyết định QPPL của UBND xã ban hành trong năm. - Đăng tải trên Cổng TTĐT xã tại đường link: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/bai-viet/quyet-dinh-ban-hanh-quy-che-lam-viec-cua-uy-ban-nhan-dan-xa-thach-xuan- và https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/bai-viet/quy-che-lam-viec-cua-ubnd-xa-thach-xuan	
Chỉ tiêu 3	***Thực hiện cung cấp thông tin theo yêu cầu theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Lê Thị Thu Thiện

	Tỷ lệ thông tin được cung cấp theo yêu cầu kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số thông tin đã cung cấp đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, đúng hình thức theo quy định pháp luật/Tổng số thông tin có yêu cầu đủ điều kiện cung cấp trong năm đánh giá) x 100*	100%	Trong năm không phát sinh yêu cầu cung cấp thông tin	100%	Sổ theo dõi cung cấp thông tin theo yêu cầu	
Chỉ tiêu 4	***Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		Nhất trần thị Hồng Thắm
	1. Ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật	Kế hoạch được ban hành đáp ứng yêu cầu về nội dung và thời hạn theo kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc trong 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban	UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 29/01/2026 (trong vòng 03 ngày kể từ khi UBND tỉnh ban hành Kế hoạch)	Đạt	Kế hoạch PBGDPL năm (lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp)	

		nhân dân cấp tỉnh ban hành kế hoạch trong trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh không có yêu cầu về thời hạn				
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong Kế hoạch) x 100* (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	UBND xã đã triển khai thực hiện và hoàn thành 11/11 nhiệm vụ theo Kế hoạch PBGDPL đã đề ra	100%	Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL (lồng ghép trong Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 05/11/2026 tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027) kèm tài liệu minh chứng	
Chỉ tiêu 5	***Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Ubnd Trần Thị Hồng Thắm
	Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số trong	≥ 02 hoạt động	- UBND xã đã đăng tải 53 tin bài tuyên truyền, phổ biến pháp	02 hoạt động	- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL (lồng ghép trong Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 05/11/2026 tổng	

	công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sau đây: - Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; - Ứng dụng công nghệ số trong tập huấn phổ biến kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhân lực làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và có sự kết nối với Cổng Pháp luật Quốc gia (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang thông tin điện tử); - Sử dụng mạng xã hội hoặc các nền tảng cộng đồng trực tuyến khác để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật (ít nhất một trong các hình thức sau: Zalo OA, Facebook Fanpage, Youtube...); - Xây dựng, số hoá các tài liệu, sản phẩm truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật như video clip hoặc podcast hoặc audio…;		luật trên Cổng TTĐT xã (Chuyên mục Phổ biến pháp luật); 60 tin bài trên trang Facebook Tư pháp Thạch Xuân và nhiều tin bài trên các trang: Thông tin xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Công an xã Thạch Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; trang Zalo kết nối bình yên của xã - Sử dụng phần mềm AI biên soạn 03 infographic tuyên truyền pháp luật		kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027) - Chuyên mục Phổ biến pháp luật trên Cổng TTĐT xã: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/pho-bien-phap-luat - Đường link các trang mạng xã hội: https://www.facebook.com/profile.php?id=100074367934415&locale=vi_VN https://www.facebook.com/profile.php?id=61590641213449&locale=vi_VN https://www.facebook.com/profile.php?id=100067057295529&locale=vi_VN	

	- Xây dựng chatbox giải đáp pháp luật; - Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tin nhắn điện thoại; - Hoạt động về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số khác bảo đảm phù hợp với thực tiễn.					
Chỉ tiêu 6	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật***	***Đạt 03/03 nội dung***		***Đạt 03/03 nội dung***		Thẩm tra thực tế thông qua
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn cấp xã	Bảo đảm theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn hướng dẫn thi hành	- UBND xã phân công 01 công chức thuộc Văn phòng HĐND và UBND xã phụ trách công tác PBGDPL; bố trí cơ sở vật chất phục vụ công tác PBGDPL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra. - Đội ngũ tuyên truyền viên pháp	Đạt	- Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL (lồng ghép trong Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 05/11/2026 tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027) - Thông báo phân công nhiệm vụ đối với công chức, người lao động Văn phòng HĐND và UBND xã	

			luật đã được kiện toàn với tổng 10 người		- Quyết định công nhận và danh sách tuyên truyền viên pháp luật kèm theo - Danh mục cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ công tác PBGDPL	
	2. Tỷ lệ nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật đã ban hành được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện/Tổng số nhiệm vụ về phổ biến, giáo dục pháp luật trong Kế hoạch) x 100*	100%	UBND xã bố trí 30 triệu đồng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra	100%	- Kế hoạch PBGDPL (lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp) - Báo cáo kết quả thực hiện công tác PBGDPL (lồng ghép trong Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 05/11/2026 tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027) - Quyết định bố trí kinh phí của UBND xã - Dự toán kinh phí chi cho công tác PBGDPL	
	3. Tỷ lệ tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật *Tỷ lệ % = (Tổng số tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn, bồi*	≥ 90%	10/10 tuyên truyền viên pháp luật đã tham gia hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thực pháp luật, kỹ năng tư	100%	- Kế hoạch tổ chức tập huấn; Giấy mời tham dự tập huấn - Quyết định công nhận và danh sách tuyên truyền viên pháp luật kèm theo	

	dưỡng/Tổng số tuyên truyền viên pháp luật trên địa bàn cấp xã) x 100		vấn pháp luật ngày 09/10/2026		- Danh sách tuyên truyền viên xác nhận tham gia tập huấn - Hình ảnh hội nghị tập huấn	
Chỉ tiêu 7	***Thông tin, giới thiệu về trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý***	***Đạt 03/03 nội dung***		***Đạt 03/03 nội dung***		Ukaw Trần Thị Hồng Thắm
	1. Ban hành kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý	Kế hoạch được ban hành riêng hoặc được lồng ghép trong các kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp xã	UBND xã đã ban hành Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý (lồng ghép trong Kế hoạch công tác tư pháp)	Đạt	Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý (lồng ghép trong KH công tác tư pháp năm 2026)	
	2. Tỷ lệ hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch truyền thông về trợ giúp pháp lý hằng năm *Tỷ lệ % = (Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đã triển khai và hoàn thành trên thực tế/Tổng số nhiệm vụ, hoạt động đề ra trong kế hoạch) x 100* (Các nhiệm vụ, hoạt động đã đề ra trong kế hoạch nhưng không triển khai và không hoàn thành được vì lý do khách quan thì không được tính để xác định tỷ lệ này)	100%	Trong năm UBND xã đã đề ra 01 nhiệm vụ và đã triển khai thực hiện hoàn thành nhiệm vụ đề ra, cụ thể: trong năm đã thực hiện đăng ký lịch TGPL, góp ý các dự thảo theo yêu cầu; ban hành Kế hoạch triển	100%	- Báo cáo về kết quả thực hiện Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý (lồng ghép trong Báo cáo số 349/BC-UBND ngày 05/11/2026 tổng kết công tác tư pháp năm 2026 và nhiệm vụ, giải pháp công tác tư pháp năm 2027) - Văn bản đăng ký lịch TGPL - Giấy mời hội nghị	

			khai Luật TGPL; phối hợp Trung tâm TGPL NN tỉnh tổ chức 01 Hội nghị truyền thông, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng TGPL		- Các văn bản triển khai các quy định về TGPL trên địa bàn xã	
	3. Xây dựng chuyên mục chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý trên Cổng Thông tin điện tử/Trang Thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã và được cập nhật đầy đủ, kịp thời (đối với cấp xã đã có Cổng/Trang Thông tin điện tử)	Có chuyên mục chính sách, pháp luật và được cập nhật đầy đủ, kịp thời	Chuyên mục "Chính sách, pháp luật về trợ giúp pháp lý" trên Cổng TTĐT xã	Đạt	Link chuyên mục: https://thachxuan.hatinh.gov.vn/vi/chuyen-muc/chinh-sach-phap-luat-ve-tro-giup-phap-ly-	
Tiêu chí 3	**Hoà giải ở cơ sở**	**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		**Đạt 03/03 chỉ tiêu**		
Chỉ tiêu 1	***Thành lập, kiện toàn tổ hòa giải và công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, hòa giải viên theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		Trần Thị Hồng Thắm
	1. Tỷ lệ tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở	100%	Xã hiện có 10 thôn; ngay sau khi sắp xếp thôn,	100%	- Nghị quyết sắp xếp thôn trên địa bàn xã	

	Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải được thành lập, kiện toàn đáp ứng yêu cầu về số lượng, thành phần theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hoà giải phải thành lập, kiện toàn trên địa bàn cấp xã) x 100		UBND xã đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác kiện toàn, thành lập Tổ hòa giải, công nhận hòa giải viên		- Danh sách các tổ hòa giải được thành lập trong năm - Quyết định thành lập Tổ hòa giải tại các thôn	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên được bầu, công nhận, cho thôi theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở/Tổng số hoà giải viên phải thực hiện bầu, công nhận, cho thôi trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	Các thôn đã tổ chức họp bầu và nộp hồ sơ đề nghị công nhận hòa giải viên theo quy định, tổng số hòa giải viên hiện có: 74 người	100%	- Danh sách các tổ hòa giải được thành lập trong năm - Hồ sơ đề nghị công nhận hòa giải viên của các thôn - Quyết định thành lập Tổ hòa giải tại các thôn	
Chỉ tiêu 2	***Các mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải kịp thời, hiệu quả theo quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 02/02 nội dung***		***Đạt 02/02 nội dung***		Nhất trần thị Hồng Thắm
	1. Tỷ lệ các vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở được tiếp nhận, giải quyết theo quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở	100%	Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải	Đạt	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở (tổng hợp chung trên địa bàn xã)	

	Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã tiếp nhận trên địa bàn cấp xã) x 100 (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)				- Biểu mẫu thống kê công tác hòa giải ở cơ sở - Báo cáo của các Tổ trưởng tổ hòa giải trên địa bàn xã	
	2. Tỷ lệ các vụ, việc hoà giải ở cơ sở được hoà giải thành *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc hòa giải thành/Tổng số vụ, việc đã hòa giải theo quy định) x 100* (Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải được xác định là đạt chỉ tiêu này)	≥ 85%	Trong năm đánh giá không phát sinh vụ, việc hòa giải	Đạt	- Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở (tổng hợp chung trên địa bàn xã) - Biểu mẫu thống kê công tác hòa giải ở cơ sở	
Chỉ tiêu 3	***Có sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 01/01 nội dung***		***Đạt 01/01 nội dung***		Nhau Trần Thị Hồng Thắm
	Tỷ lệ tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 (hai) hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở sau đây: - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ sau đây tham gia làm hòa giải viên ở cơ sở: Luật sư, luật gia,	≥ 80%	Các tổ hòa giải đã thực hiện 02 hoạt động: (1) 8/10 tổ hòa giải đã huy động lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ	80%	- Danh sách các tổ hòa giải - Quyết định thành lập các tổ hòa giải - Kế hoạch, giấy mời, hình ảnh tập huấn	

	trợ giúp viên pháp lý, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã hoặc đang công tác trong lĩnh vực pháp luật. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên hỗ trợ pháp lý hoặc tư vấn cho tổ hoà giải để giải quyết vụ, việc thuộc phạm vi hoà giải ở cơ sở. - Huy động ít nhất 01 (một) trong các đội ngũ nêu trên tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho hoà giải viên. - Các hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức khác trong triển khai công tác hòa giải ở cơ sở. *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hoà giải thực hiện ít nhất 02 hoạt động phối hợp, hỗ trợ hiệu quả của cá nhân, tổ chức trên địa bàn trong triển khai công tác hoà giải ở cơ sở/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*		sở tham gia làm hòa giải viên (Tổ bảo vệ an ninh trật tự); (2) 10/10 tổ hòa giải đã được Trợ giúp viên pháp lý tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng tuyên truyền, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý			

Chỉ tiêu 4	***Bảo đảm nguồn lực về con người và kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện để triển khai công tác hòa giải ở cơ sở theo của quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở***	***Đạt 04/04 nội dung***		***Đạt 04/04 nội dung***		Nhau Trần Thị Hồng Thắm
	1. Ủy ban nhân dân cấp xã bố trí công chức làm công tác hoà giải ở cơ sở, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện triển khai công tác hoà giải ở cơ sở trên địa bàn cấp xã	Có văn bản phân công công chức cấp xã thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; cơ sở vật chất, phương tiện bảo đảm triển khai công tác hoà giải ở cơ sở	UBND xã bố trí 01 công chức Văn phòng HĐND và UBND xã tham mưu lĩnh vực hòa giải ở cơ sở, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra	Đạt	- Thông báo phân công nhiệm vụ của Văn phòng HĐND và UBND xã - Danh mục cơ sở vật chất triển khai công tác hòa giải ở cơ sở và ảnh chụp thực tế	
	2. Tỷ lệ hoà giải viên được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hoà giải ở cơ sở *Tỷ lệ % = (Tổng số hoà giải viên ở cơ sở được cung cấp tài liệu, tập huấn, bồi dưỡng/Tổng số hoà giải viên trên địa bàn cấp xã) x 100*	≥ 90%		100%	- Kế hoạch, giấy mời tập huấn - Danh sách hòa giải viên - Danh sách hòa giải viên xác nhận tham dự tập huấn	

	3. Tỷ lệ tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí hoạt động đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí đúng mức chi theo quy định/Tổng số tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã) x 100*	100%	Trong năm, UBND xã đã bố trí kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải trên địa bàn đảm bảo theo định mức quy định	100%	- Danh sách các tổ hòa giải - Giấy đề nghị thanh toán, phiếu chi kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ hòa giải; danh sách tổ hòa giải ký xác nhận được hỗ trợ kinh phí	
	4. Tỷ lệ vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định *Tỷ lệ % = (Tổng số vụ, việc đã hoà giải được hỗ trợ thù lao cho hoà giải viên đúng mức chi theo quy định/Tổng số vụ, việc hoà giải đã giải quyết) x 100*	100%	Trong năm không phát sinh vụ việc hòa giải	Đạt	Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở (tổng hợp chung trên địa bàn xã)	
Kết quả chung		**Đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**				

CHỦ TỊCH

Trần Quang Đông

NGƯỜI THỰC HIỆN

Trần Thị Hồng Thắm